

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

Bản án số: 131/2021/DS – ST

Ngày: 17 – 9 – 2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Xuân Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Kim Liên

2. Ông Võ Thanh Tân

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan – Thư ký Tòa án.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thụ lý số: 152/2021/TLST – DS ngày 02 tháng 06 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 310/2021/QĐXXST – DS ngày 21/6/2021, quyết định hoãn phiên tòa số 324/2021/QĐST – DS ngày 13/7/2021 và thông báo số 601/2021/TB – TA ngày 25/8/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần K

Địa chỉ trụ sở: Số X- Y - Z, đường P, phường V, thành phố R, tỉnh K.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A – Chức vụ Tổng Giám đốc.

Người đại diện cho Ngân hàng TMCP K: Ông Mai Quốc B, sinh năm 1988, chức vụ Phó Phòng Khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh An Giang (theo giấy ủy quyền số 23/UQ – CNAG ngày 10/5/2021).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Sơn L, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số X, khóm B, phường B, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 05/5/2021, bản tự khai không đề thời gian và tại các biên bản làm việc trong quá trình giải quyết vụ án, ông Mai Quốc B là người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn trình bày:**

Ngày 25/6/2018, ông Nguyễn Sơn L có đăng ký xin cấp thẻ tín dụng loại Visa của Ngân hàng TMCP K (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) hạn mức là 30.000.000 đồng. Theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số

20018183000050 ngày 25/06/2018 thể hiện, mục đích sử dụng tín dụng là tiêu dùng, thời hạn vay là 12 tháng, thời hạn sử dụng của thẻ tín dụng 36 tháng, thời hạn thanh toán thẻ tín dụng là 01 tháng, lãi suất cho vay là 22%/năm, hình thức thanh toán là trả lãi hàng tháng, trả gốc hàng tháng. Phương thức tính lãi là chốt dư nợ vào ngày 10 hàng tháng, cách tính lãi của tiền vốn rút tiền mặt là tính trên dư nợ thực tế và số ngày thực tế; đối với dư nợ mua hàng thì khách hàng được trả chậm tối đa là 45 ngày, sang ngày thứ 46 thì Ngân hàng mới tính lãi của lần mua hàng đó. Việc cấp tín dụng, sử dụng thẻ, cách tính lãi, phí được quy định tại Quyết định số 4457/QĐ – NHKL ngày 30/11/2018, Quyết định số 2698/QĐ – NHKL ngày 28/7/2018 và Quyết định số 2995/QĐ – NHKL ngày 25/8/2018. Người vay có đồng ý bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông L đã sử dụng hết hạn mức thẻ tín dụng và không thanh toán từ kỳ tháng 01/2020 đến nay. Thời gian qua, Ngân hàng nhiều lần thông báo yêu cầu ông L thanh toán tiền cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại Hợp đồng nhưng ông L không thực hiện. Tạm tính đến ngày 21/06/2021, ông Nguyễn Sơn L còn nợ Ngân hàng tổng số tiền vốn là 29.356.518 đồng, lãi phát sinh là 9.848.850 đồng, phí phạt chậm trả còn lại 8.384.968 đồng, phí thay đổi hạn mức là 3.433.436 đồng, phí thường niên là 250.000 đồng. Tổng cộng là 51.273.773 đồng. Ngân hàng yêu cầu ông L trả cho Ngân hàng số tiền trên, yêu cầu trả tiền lãi phát sinh trên dư nợ từ ngày 22/06/2021 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng nêu trên cho đến khi thanh toán dứt nợ. Trường hợp ông L có kế hoạch tắt toán nợ sớm thì Ngân hàng sẽ có biện pháp thanh toán thì Ngân hàng xem xét giảm một phần tiền phí phạt cho ông L.

**** Bị đơn là ông Nguyễn Sơn L trình bày tại Đơn xin cứu xét ngày 11/6/2021:***

Thời gian qua, ông có được cấp thẻ tín dụng sử dụng tiền hạn mức 30.000.000 đ. Hiện nay, dư nợ là khoảng hơn 48.000.000 đồng tiền vốn và lãi. Trước đây, ông còn làm việc tại Công ty Việt An thì thực hiện nghĩa vụ đầy đủ và đúng hạn. Tuy nhiên, đến năm 2019, ông không còn làm việc ở Công ty Việt An, các chế độ bảo hiểm của ông không được Công ty Việt An giải quyết kịp thời và không có việc làm ổn định cuộc nên ông không thể thực hiện trả nợ cho Ngân hàng. Hiện nay, cuộc sống ông đang gặp nhiều khó khăn, bản thân ông phải đi làm thuê ở xa và tình hình dịch Covid phức tạp, việc làm bấp bênh, thu nhập không đủ chi tiêu nên ông mong Ngân hàng giảm bớt phần tiền lãi phát sinh hàng tháng, ông sẽ thanh toán tiền cho Ngân hàng ngay khi Công ty Việt An thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho ông theo bản án của Tòa án.

Ông L không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không đến tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tổ tụng:

[1] Tranh chấp giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Sơn L là tranh chấp giao dịch dân sự, cụ thể là hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn có nơi thường trú tại phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Ông Mai Hữu Đ được người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng ủy quyền theo Quyết định số 1418/QĐ – NHKL ngày 01/7/2020, ông Đức tiếp tục ủy quyền lại cho ông Mai Quốc B theo giấy ủy quyền số 23/UQ – CNAG ngày 10/5/2021. Việc ủy quyền được thực hiện đúng trình tự. Về hình thức và nội dung ủy quyền không trái với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn tiếp tục vắng mặt lần thứ 2, không lý do. Phía nguyên đơn có đơn đề ngày 15/9/2021 về việc yêu cầu vắng mặt tại phiên xét xử. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

Về nội dung:

[4] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp, nguyên đơn cung cấp chứng cứ là bản sao giấy đăng ký phát hành, kèm hợp đồng tín dụng 20018183000050 ngày 25/06/2018, Quyết định số 4457/QĐ – NHKL ngày 30/11/2018 về việc ban hành biểu lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam và Đô la Mỹ tại Ngân hàng TMCP K, Quyết định số 2995/QĐ – NHKL ngày 15/8/2018 về việc ban hành quy định phát hành, sử dụng và thanh toán Thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank, Quyết định số 2698/QĐ – NHKL ngày 18/7/2018 về việc sửa đổi, bổ sung Phụ lục 4 của Quyết định số 1469/QĐNHKL ngày 15/5/2015 của Tổng giám đốc về ban hành Biểu phí dịch vụ của Ngân hàng TMCP K. Đồng thời, căn cứ vào lời trình bày của bị đơn, đã đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định giữa các bên tự nguyện xác lập giao dịch dân sự là hợp đồng vay có thời hạn và có lãi được quy định tại các Điều 463, 465, 466, 470 của Bộ luật Dân sự.

[5] Xét thấy, quá trình thực hiện hợp đồng, ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay được các bên thỏa thuận, cam kết. Việc bên vay vi phạm đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bên cho vay. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 466 của Bộ luật Dân sự quyết định chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông L trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 17/9/2021 là 56.114.371 đồng, trong đó có tiền vốn là 29.356.218 đồng, tiền lãi là 21.680.920 đồng, phí phạt vượt hạn mức là 4.826.933 đồng và phí thường niên 250.000 đồng. Ông L còn phải tiếp tục trả lãi, phí phát sinh kể từ ngày 18/9/2021 cho đến khi thanh toán hết tiền còn nợ.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Ngân hàng TMCP K được nhận lại (do Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh An Giang đại diện nhận thay) tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.215.000 đ (một triệu hai

trăm mười lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000452 ngày 02/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 2.806.000 đ (hai triệu tám trăm lẻ sáu nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 14 và khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật Các Tổ chức tín dụng;

- Các Điều 463, 465, 466 470 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự;

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Các Điều 2, 6, 7, 9 và 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

Buộc bị đơn là ông Nguyễn Sơn L phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K (do Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh An Giang đại diện nhận thay) tổng số tiền là 56.114.371 đ (năm mươi sáu triệu, một trăm mười bốn nghìn ba trăm bảy mươi một đồng), trong đó có tiền vốn là 29.356.218 đồng, tiền lãi là 21.680.920 đồng, phí phạt vượt hạn mức là 4.826.933 đồng và phí thường niên 250.000 đồng (tạm tính đến ngày 17/9/2021). Ông L còn phải trả lãi, trả phí phát sinh kể từ ngày 18/9/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ (phương thức, mức tính lãi, tính phí theo quy định về lãi và phí đối với việc sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP Kiên L).

* Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Ngân hàng TMCP K được nhận lại (do Ngân hàng TMCP Kiên Long – Chi nhánh An Giang đại diện nhận thay) tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.215.000 đ (một triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000452 ngày 02/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 2.806.000 đ (hai triệu tám trăm lẻ sáu nghìn đồng).

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TP.Long Xuyên
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Phạm Xuân Khanh